

Số 349 /BC-UBND

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019**

Thực hiện Chương trình số 260-CTr/TU ngày 03/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng 2019. Kế hoạch số 653/KH-UBND ngày 25/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 và Hướng dẫn số 04-HD/TU ngày 18/7/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện chế độ báo cáo về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 như sau:

#### **I. Khái quát về tình hình tham nhũng:**

Về thực trạng của tham nhũng: Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, công tác PCTN ở địa phương đã được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả tích cực; các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh luôn quan tâm triển khai kịp thời, mạnh mẽ công tác quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN. Đồng thời triển khai nhiều giải pháp, tập trung công tác phòng ngừa và phát hiện xử lý kịp thời các hành vi tiêu cực, tham nhũng. Bên cạnh đó điều kiện chính trị - xã hội, quy mô nền kinh tế nhỏ nên thực trạng tham nhũng tại địa phương ít phát sinh và ít phức tạp.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại đó là việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong một số cơ quan, đơn vị vẫn còn hạn chế; vẫn còn hiện tượng một số cán bộ, công chức nhũng nhiễu, tiêu cực khi giải quyết công việc hoặc vi phạm quy tắc ứng xử xảy ra ở một số lĩnh vực nhạy cảm như đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất đai, quản lý và sử dụng ngân sách...

#### **II. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng:**

- Việc phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản của cấp trên; ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng:

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong năm 2019. Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành: Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống

*h*

tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 06/01/2017 và Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 09/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác số 6, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về kết quả kiểm tra, giám sát việc thanh tra vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm tại tỉnh Ninh Thuận; Chương trình số 260-CTr/TU ngày 03/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng năm 2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 653/KH-UBND ngày 25/02/2019 triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch 664/KH-UBND ngày 26/02/2019 về triển khai đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ (cụ thể: Công văn số 5241/UBND-NC ngày 07/12/2018 chỉ đạo Sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2018. Công văn số 456/UBND-TCDNC ngày 08/2/2019 đề nghị báo cáo việc quán triệt và thực hiện việc tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Kỷ Hợi 2019...).

Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; ban hành triển khai Kế hoạch số 3008/KH-UBND ngày 15/7/2019 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Thực hiện Kế hoạch số 2026/KH-UBTP14 ngày 08/7/2019 của Ủy ban Tư pháp Quốc hội khóa 14, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 23/8/2019 về công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh (từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/7/2019) và chuẩn bị nội dung phục vụ kịp thời cho Ủy ban Tư pháp giám sát tại địa phương; báo cáo cho Thanh tra Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV. Ban hành Kế hoạch số 4071/KH-UBND ngày 26/9/2019 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, các Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, thẩm quyền và tình hình thực tế của đơn vị mình đã

xây dựng kế hoạch của nhiệm kỳ và định kỳ hàng năm triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tham nhũng; thường xuyên quan tâm, chú trọng đến các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chỉ đạo, điều hành. Trong năm 2019, các Sở, ngành, địa phương đã ban hành 115 văn bản để thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (56 kế hoạch, 59 văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về định mức tiêu chuẩn).

### **III. Kết quả công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng:**

1. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

a) Toàn ngành Thanh tra tiến hành 365/320 cuộc thanh tra (trong đó thanh tra hành chính 63 cuộc, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 277 cuộc và thanh tra trách nhiệm 25 cuộc), đạt tỷ lệ 114% chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2019; đã kết thúc 356 cuộc, ban hành 289 kết luận thanh tra. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm kiến nghị xử lý, thu hồi 7.368,34 triệu đồng (đã thu 6.643,63/7.368,34 triệu đồng, đạt tỷ lệ 90,16%, số còn lại 724,71 triệu đồng do mới kết thúc thanh tra chờ thu hồi); sai phạm về đất đai 269.189m<sup>2</sup> đất (đã thu hồi 262.930m<sup>2</sup> đất, đạt tỷ lệ 97,7%, số còn lại 6.259m<sup>2</sup> đã có quyết định thu hồi đất, các cơ quan chức năng đang tiến hành thu hồi theo quy định); kiến nghị xử lý hành chính, kiểm điểm trách nhiệm 59 tập thể, 179 cá nhân. Chuyển sang cơ quan điều tra 01 vụ.

b) Về công tác tiếp dân, cơ quan hành chính nhà nước các cấp tiếp 2.021 lượt/2.185 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; so với cùng kỳ năm trước tăng 16 lượt tiếp và tăng 176 lượt người (năm 2018: 2.005 lượt tiếp/2009 lượt người). Đối với đoàn đông người, có 17 lượt đoàn/266 lượt người. So với cùng kỳ năm trước giảm 06 lượt đoàn, giảm 19 lượt người (năm 2018: 23 lượt đoàn/285 lượt người).

c) Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; đã tiếp nhận và xử lý 3.168 đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; qua phân loại có 889 đơn (852 khiếu nại, 37 tố cáo) thuộc thẩm quyền giải quyết, đã giải quyết 849/889 đơn, đạt tỉ lệ 95,5%; đơn tồn chuyển sang tháng sau 40 đơn.

2. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng.

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng:

- Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các cấp, các ngành, địa phương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng như Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 57-CT/TU của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 10/10/2014 của phòng, chống tham nhũng tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng đến đội ngũ công chức, viên chức và người lao động gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết TW 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự chuyển biến, tự chuyển hóa trong nội bộ. Tổ chức kể chuyện, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác định kỳ mỗi tháng 01 lần, thông qua đó, làm chuyển biến mạnh mẽ về ý thức chấp hành pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện sinh hoạt Ngày pháp luật năm 2019 và trong buổi sinh hoạt “Ngày pháp luật” đã tuyên truyền, phổ biến về pháp Luật Phòng, chống tham nhũng đến toàn thể công chức, viên chức. Đồng thời, Sở Tư pháp đã phối hợp với Báo Ninh Thuận xây dựng Chương trình phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật trên Báo Ninh Thuận (Chương trình số 132/CTr-STP-BNT ngày 14/01/2019), với nội dung chuyên đề và bài viết “Những điểm mới của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; và phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng Chương trình phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh năm 2019 (Chương trình số 156/CTr-STP-ĐPTTH ngày 18/01/2019), trên chuyên mục Pháp luật và Cuộc sống với chủ đề tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Trong năm 2019, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện 85 đợt tuyên truyền, phổ biến giáo dục về công tác phòng, chống tham nhũng cho 4.071 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia.

*b) Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.*

- Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; việc công khai minh bạch trong giải quyết công việc được thực hiện theo Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thường xuyên rà soát, thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết và niêm yết công khai tại trụ sở; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu có liên quan đến các lĩnh vực thực hiện; đăng tải trên trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương (hầu hết đều sử dụng phần mềm TD - Office) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức và nhân dân dễ theo dõi và thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Đảm bảo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công và tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, kinh phí tiếp khách; chấp hành quy chế của cơ quan đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng theo quy định và thực hiện công khai minh bạch về tài chính trong toàn thể cơ quan tại Hội nghị cán bộ, công

chức, viên chức hàng năm; niêm yết công khai tại cơ quan và thông tin trên mạng nội bộ.

+ Công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước về các lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường; công khai, minh bạch trong các dự án, đầu tư, hoạt động đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước; công khai quy hoạch chi tiết và việc phân lô đất ở, đối tượng được giao đất làm nhà ở. Thực hiện niêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời gian thực hiện, phí và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trụ sở các Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các điểm dân cư; đồng thời thực hiện việc công khai, minh bạch danh sách các hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để toàn thể nhân dân theo dõi, đóng góp ý kiến trước khi thực hiện việc cấp giấy.

+ Công khai công tác lập quy hoạch, sử dụng đất đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; công khai bản đồ quy hoạch dạng File số trên cổng thông tin điện tử của các huyện, thành phố; công khai, niêm yết thủ tục hành chính tại cơ quan và đăng tải trên website của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành sửa đổi, bổ sung các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính.

+ Công khai về tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ; quy trình, quy định về tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và thi đua, khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ. Chỉ tiêu biên chế, đối tượng tuyển dụng, hình thức, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được thông báo rộng rãi thông qua nhiều hình thức.

+ Trong năm 2019, ngành thanh tra đã tiến hành 25/25 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại 25 cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước và các đơn vị trực thuộc, thuộc quyền quản lý về thực hiện quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng, đạt tỷ lệ 100% chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

*- Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

+ Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 và Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; tất cả các cơ quan, đơn vị đều có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng.

+ Các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đạt tỷ lệ 100%; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

*- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

+ Hầu hết, các cơ quan, đơn vị đã ban hành và thực hiện tốt quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động được quy định tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền, địa phương. Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 57 CT/TU của Tỉnh ủy, Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 và Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 11/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nội vụ làm đầu mối cùng các ngành chức năng có kế hoạch thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh. Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc chấp hành các chuẩn mực ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong thi hành nhiệm vụ của từng công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

+ Trong năm 2019, qua công tác tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện quy tắc, ứng xử, đạo đức nghề nghiệp: 29 cơ quan, đơn vị; qua kiểm tra hầu hết các đơn vị chấp hành tốt quy định.

*- Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

+ Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi cán bộ, công chức, viên chức nằm trong diện phải chuyển đổi theo định kỳ nhằm phòng ngừa tham nhũng theo đúng quy định hiện hành và có rà soát thực hiện theo tinh thần Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch, danh mục các vị trí công tác cần phải chuyển đổi; triển khai thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định hiện hành.

+ Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác 33 công chức, viên chức theo quy định; tuy nhiên, việc chuyển đổi vị trí công tác còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do vị trí việc làm một số lĩnh vực đòi hỏi những người có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm. Vì vậy, việc chuyển đổi vị trí công tác sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công việc của một số cơ quan, đơn vị.

*- Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.*

+ Thực hiện Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 của tỉnh; Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban

hành Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp (thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), gồm 140 thủ tục. Thực hiện Công văn số 16/VPUB-KSTTHC ngày 02/01/2018 về việc hướng dẫn báo cáo và niêm yết công khai thủ tục hành chính, nội dung và địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, 100% thủ tục (168 thủ tục) cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp được đăng tải trên trang thông tin điện tử và được niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đã tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. Và đã cung cấp 82 thủ tục thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ đưa vào tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận.

+ Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh công tác cải cách hành chính của tỉnh đã được triển khai toàn diện trên các lĩnh vực: cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy hành chính, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước đúng, đủ các nội dung, các bước theo lộ trình chung của chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020. *Kết quả: số hồ sơ đã nhận trong năm 2019 thu lý và giải quyết 22.441 hồ sơ, đã giải quyết 22.261 hồ sơ (trong đó: trước hạn 2.396, đúng hạn 19.865), số hồ sơ đang giải quyết (trong thời hạn giải quyết) 180. Năm 2019, không có phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính*). Hầu hết các cơ quan, đơn vị có mạng LAN, thiết lập trang Web để tin học hóa quản lý hành chính nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đều được đăng tải và tiếp nhận lên trang Web (giảm qua đường công văn). Đồng thời tại các cơ quan đơn vị hầu hết đều sử dụng phần mềm TD-Office góp phần giảm chi phí đáng kể về văn phòng phẩm cũng như công việc được giải quyết nhanh gọn hơn.

+ Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết qua 5 dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích 383 trường hợp.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động “Đổi mới trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức” năm 2016 và giai đoạn 2016 - 2020 nhằm đảm bảo hiệu quả trong quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính.

+ Các Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và công khai kết quả các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; niêm yết công khai, đầy đủ tất cả các thủ tục hành chính tại trụ sở

của các cơ quan đơn vị và đưa lên trang tin điện tử, có hòm thư góp ý và mẫu phiếu đánh giá thái độ phục vụ của công chức, phòng, ban chuyên môn trước và sau khi thực hiện các giao dịch hành chính. Sử dụng phần mềm theo dõi quá trình giải quyết hồ sơ tại cơ quan, đơn vị; ứng dụng công nghệ thông tin hướng đến các thủ tục hành chính đều thực hiện dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

+ Các cơ quan, đơn vị đều thực hiện 100% công chức, viên chức và người lao động đều được trả lương qua tài khoản ngân hàng, một số giao dịch thanh toán khác bên ngoài cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định (*Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt*) hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt.

- *Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

+ Thực hiện Văn bản số 853-CV/TU ngày 30/9/2016 của Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 5241/UBND-NC ngày 05/12/2018 về việc báo cáo kết quả công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 (*Theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ*). Thanh tra tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh: có 5.008/5.008 người phải kê khai, đạt 100%, giảm 228 người kê khai so với năm 2017 (5.236 người); do sắp xếp lại tổ chức, bộ máy; một số cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập nghỉ hưu, bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ mới. Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp nào bất minh về tài sản, thu nhập, đơn thư tố cáo về việc kê khai tài sản không trung thực cần phải thẩm tra, xác minh.

c) *Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng.*

Thực hiện theo Mục I chương X Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý. Trong năm 2019, chưa có trường hợp nào vi phạm phải xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách.

d) *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng.*

- *Phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

Công tác tự kiểm tra nội bộ các Sở, Ban, ngành trực thuộc tỉnh được chú trọng và tiến hành thường xuyên nhằm phòng ngừa, phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Trong kỳ không xảy ra trường hợp nào vi phạm.

- *Phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra.*



+ Trong năm 2019, có 05 vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Tổng giá trị được kiến nghị thu hồi là 713.303.849 đồng; trong đó đã thu hồi: 444.000.000 đồng, chưa thu hồi: 269.303.849 đồng.

+ Ngày 30/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 355/UBND-TCĐNC về xử lý các sai phạm xảy ra tại Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận. Trong đó, giao Thanh tra tỉnh chuyển hồ sơ vụ việc liên quan đến Kết luận thanh tra số 2608/KL-UBND ngày 19/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sang Cơ quan điều tra Công an tỉnh (*sai phạm tại Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận*).

- *Phát hiện, xử lý tham nhũng qua phản ánh, tố cáo.*

Trong năm, có 01 vụ/01 người liên quan đến tham nhũng bị phát hiện, nội dung như sau: Theo kết luận số 3521/KL-UBND ngày 15/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc kiểm tra, xác minh giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của một số hộ dân thôn Liên Sơn 2, xã Phước Vinh. Qua kết luận nội dung đơn đã kết luận: ông Mang Ngọc lấy 2 thửa đất số 210, diện tích 27.941m<sup>2</sup> và thửa số 201, diện tích 71.437m<sup>2</sup> đất Lâm Nghiệp, được quy hoạch đất dự phòng phát triển Lâm Nghiệp do xã quản lý, bán cho ông Huỳnh Phúc Châu là không đúng. Qua đó, đã xử lý kỷ luật với hình thức “Cách chức” ông Mang Ngọc - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh và kiến nghị thu hồi 99.378m<sup>2</sup> đất.

- *Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng.*

+ Về vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Tổng giá trị được kiến nghị thu hồi là 713.303.849 đồng; trong đó đã thu hồi 444.000.000 đồng, chưa thu hồi 269.303.849 đồng.

+ Về vụ việc ông Mang Ngọc - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh vi phạm trong lĩnh vực đất đai đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 kỷ luật và cách chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Vinh đối với ông Mang Ngọc. Ngày 02/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND hủy việc cấp giấy chứng nhận đối với diện tích 99.378m<sup>2</sup> đất và ngày 19/4/2019 Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 765/QĐ-UBND thu hồi diện tích 99.378m<sup>2</sup> đất.

đ) *Những vấn đề khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng:* Không.

#### **IV. Đánh giá chung**

##### **1. Ưu điểm:**

a) Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, xuyên suốt của Tỉnh ủy, Thanh tra Chính phủ và sự chủ động trong chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác phòng, chống tham nhũng luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm tập trung chỉ đạo và điều hành, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; định kỳ ban hành kế hoạch để làm cơ sở cho các Sở, ngành, địa phương cụ thể hóa thực hiện hiệu quả và phù hợp tình hình thực tế; cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, giải pháp, các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; qua đó góp phần nâng cao ý thức, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công

chức, viên chức và nhân dân trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng ở địa phương một cách hiệu quả, giải pháp phòng, ngừa các hành vi tham nhũng. Cũng chính vì thế đã góp phần tích cực trong việc phòng ngừa và ngăn chặn tình trạng tham nhũng phát sinh tại địa phương.

b) Các Sở, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng chống tham nhũng, nhất là công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; minh bạch tài sản thu nhập của cán bộ, công chức; thực hiện tốt các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi các tổ chức, cho cán bộ, nhân dân theo dõi giám sát và tham gia quản lý; trong đó hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước của hệ thống cơ quan hành chính được nâng lên. Đồng thời, các cấp, các ngành quan tâm, duy trì thường xuyên việc thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, nhiều giải pháp phòng ngừa được chú trọng đem lại hiệu quả nhất định như công tác kê khai tài sản thu nhập; công khai, minh bạch trong hoạt động; ban hành mới, sửa đổi, bổ sung về quy chế hoạt động, các văn bản thực hiện về chế độ định mức tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác; hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính Nhà nước của hệ thống cơ quan hành chính được nâng lên, góp phần nâng cao chỉ số cạnh tranh, nâng cao uy tín của các cơ quan Nhà nước, phục vụ cho việc thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mặt khác, cơ quan điều tra đã tập trung khám phá một số vụ án tham nhũng, kinh tế, các hành vi sai phạm chủ yếu xảy ra trên các lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính kế toán.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng được tăng cường, chỉ đạo thực hiện đồng bộ và có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan chức năng liên quan. Một số vụ việc được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm túc, thu hồi tài sản do hành vi vi phạm gây ra; góp phần quan trọng trong công tác phòng chống tội phạm tham nhũng. Tuy nhiên trong kỳ báo cáo không có phát sinh.

## 2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân:

a) Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện và đồng bộ; một số cơ chế, chính sách chưa đầy đủ, thiếu nhất quán, còn kẽ hở cũng là một nguyên nhân và điều kiện nảy sinh tham nhũng. Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn bất cập, sơ hở, nhất là lĩnh vực đất đai, quản lý đầu tư để phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng.

b) Một số đơn vị, một số khâu trong quy trình giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp vẫn còn hiện tượng một số cá nhân nhũng nhiễu, vòi vĩnh, tham nhũng vặt; việc minh bạch tài sản thu nhập dừng lại ở thủ tục kê khai và công khai bản kê khai tài sản chưa kiểm tra xác minh; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng với Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp để phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng chưa chặt chẽ.

c) Còn một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức công tác phòng, chống tham nhũng nên quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ còn hình thức, chưa kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm túc các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ.

## **V. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.**

### **I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng:**

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; Kết luận Hội nghị Trung ương 5, khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 03/01/2014 về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 06/01/2017 và Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 09/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác số 6, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về kết quả kiểm tra, giám sát việc thanh tra vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm tại tỉnh Ninh Thuận; Chương trình số 260-CTr/TU ngày 03/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng 2019.

### **II. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng:**

Tập trung triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống tham nhũng đến với cán bộ, công chức và nhân dân để phát huy thực hiện; chỉ đạo các Sở, Ban, ngành tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch đã ban hành.

### **III. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng:**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, chú trọng các giải pháp công khai, minh bạch hoạt động cơ quan, đơn vị; minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức nhất là cán bộ quản lý; kiểm

soát biến động, nguồn gốc tài sản. Tập trung chỉ đạo khắc phục các khâu, lĩnh vực còn yếu, nhất là chỉ đạo khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định, định giá tài sản, thu hồi tài sản, khắc phục thiệt hại trong các vụ án, vụ việc tham nhũng kinh tế; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương, cơ sở; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”.

2. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về công khai, minh bạch trên các lĩnh vực: Quy hoạch sử dụng đất, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản; đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư và dự án đầu tư; quản lý vốn chủ sở hữu, cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước; tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức...

3. Tiến hành thanh tra trách nhiệm (theo định kỳ và đột xuất) trong việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng.

4. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp và các đoàn thể xã hội đối với công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương; phát huy vai trò của báo chí, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho báo chí để góp phần thực hiện có hiệu quả hơn công tác phòng, chống tham nhũng.

#### **IV. Kiến nghị, đề xuất: Không.**

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020./.

Nơi nhận: *h*

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- VPUB: LD;
- Lưu VT, TCDNC. VHH



**CHỦ TỊCH**

**Lưu Xuân Vĩnh**